

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long năm 2030” trên địa bàn xã Vĩnh Thuận

Thực hiện Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang;

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long năm 2030” trên địa bàn xã Vĩnh Thuận, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Hình thành và phát triển bền vững ít nhất 860 ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tổ chức lại hệ thống sản xuất theo chuỗi giá trị, áp dụng các quy trình canh tác bền vững nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập và đời sống của người trồng lúa, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính, góp phần thực hiện các cam kết quốc tế của Chính phủ.

- Thúc đẩy hình thành và phát triển ổn định các Hợp tác xã (HTX), Tổ hợp tác (THT), tổ chức nông dân (TCND) đóng góp quan trọng vào chuỗi liên kết lúa gạo trên địa bàn xã và tỉnh. Tăng dần tỷ lệ sản xuất có liên kết tiêu thụ qua từng năm thực hiện.

- Xây dựng chuỗi giá trị ngành hàng lúa gạo điển hình, làm mô hình kiểu mẫu cho phát triển lĩnh vực lúa gạo tại tỉnh An Giang đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Về quy mô: Hình thành và phát triển diện tích canh tác các vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp từ các vùng chuyên canh lúa của xã Vĩnh Thuận (*Chi tiết đính kèm tại Phụ lục*).

- Về canh tác bền vững: Tại các vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp, giảm lượng lúa giống gieo sạ còn 80-100 kg/ha, giảm 20% lượng phân bón hoá học và thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa học, giảm 20% lượng nước tưới so với canh tác truyền thống, 100% diện tích áp dụng ít nhất một quy trình canh tác bền

vững như 1 phải 5 giảm, tưới ngập khô xen kẽ, tiêu chuẩn sản xuất lúa bền vững (Sustainable Rice Platform - SRP), các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt được chứng nhận và được cấp mã số vùng trồng.

- Về tổ chức lại sản xuất, tỷ lệ các chỉ tiêu sản xuất trong vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp:

+ 100% diện tích có liên kết giữa doanh nghiệp với tổ hợp tác, hợp tác xã hoặc các tổ chức của nông dân trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

+ Có trên 40% diện tích đạt cơ giới hóa đồng bộ.

+ Có trên 350 hộ áp dụng quy trình canh tác bền vững.

- Về bảo vệ môi trường và tăng trưởng xanh:

+ Tỷ lệ thất thoát sau thu hoạch dưới 10%.

+ 70% rơm được thu gom khỏi đồng ruộng và chế biến tái sử dụng.

+ Giảm trên 10% lượng phát thải khí nhà kính so với canh tác lúa sử dụng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hóa học theo tập quán cũ.

- Về thu nhập người trồng lúa, giá trị gia tăng: Giá trị gia tăng trong chuỗi lúa gạo tăng 30%, trong đó tỷ suất lợi nhuận của người trồng lúa đạt trên 40%;

- Xây dựng thương hiệu và xuất khẩu: Lượng gạo xuất khẩu chất lượng cao và phát thải thấp chiếm trên 20% tổng lượng gạo xuất khẩu của toàn vùng chuyên canh.

II. ĐỊA BÀN VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Địa bàn triển khai

Tại 5/11 ấp của xã với diện tích 860 ha (*Phụ lục đính kèm*).

2. Thời gian triển khai

- Hình thành diện tích chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp 860 ha trên địa bàn xã bắt đầu từ vụ Hè Thu năm 2026.

- Tổ chức hoặc phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, ngành chuyên môn triển khai các hoạt động: tập huấn, xây dựng các mô hình trình diễn, củng cố các hợp tác xã, tổ hợp tác; duy tu bảo dưỡng một số công trình thủy lợi nội đồng phục vụ sản xuất. Phối hợp tham gia hoạt động kiểm đếm theo hệ thống MRV (Monitoring, Reporting, Verification - Đo đạc, báo cáo, thẩm định) đạt tiêu chuẩn (nếu có).

III. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN VÙNG THAM GIA ĐỀ ÁN

1. Tiêu chí về quy hoạch và cơ sở hạ tầng

- Được quy hoạch là đất chuyên trồng lúa trong quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, phù hợp với quy hoạch cấp tỉnh và xã có diện tích liên mảnh tối thiểu là 50 ha (Trừ trường hợp ấp Vĩnh Trinh).

- Có hệ thống bờ bao hoàn chỉnh; hạ tầng điện, viễn thông và hậu cần đảm bảo hỗ trợ tốt cho sản xuất, kinh doanh lúa gạo.

2. Tiêu chí canh tác bền vững và tăng trưởng xanh

- Vùng được đề xuất hiện có trên 20% diện tích canh tác lúa đã áp dụng một trong các quy trình canh tác bền vững như 1 phải 5 giảm, tưới ngập khô xen kẽ, tiêu chuẩn sản xuất lúa bền vững hoặc các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt được chứng nhận.

- Trên 70% diện tích canh tác lúa đã sử dụng giống lúa xác nhận hoặc tương đương.

- 100% hộ trong vùng cam kết thu gom rơm khỏi đồng ruộng để chế biến tái sử dụng.

3. Tiêu chí về tổ chức sản xuất

- Diện tích liên kết sản xuất đạt trên 30% tổng diện tích, trong đó có 50% số hộ trong vùng tham gia liên kết thông qua các hợp tác xã, tổ hợp tác và liên kết với doanh nghiệp.

- Trên 40% hộ trong vùng đã được tập huấn quy trình canh tác bền vững như 1 phải 5 giảm, tưới ngập khô xen kẽ, tiêu chuẩn sản xuất lúa bền vững hoặc các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt được chứng nhận.

- Có tổ chức khuyến nông tham gia hỗ trợ kỹ thuật cho nông dân.

4. Tiêu chí doanh nghiệp tham gia liên kết

- Doanh nghiệp tham gia Đề án phải có liên kết với hợp tác xã hoặc tổ chức nông dân ít nhất về bao tiêu sản phẩm.

- Doanh nghiệp cam kết tham gia Đề án và có năng lực để tổ chức, giám sát quá trình sản xuất lúa gạo ở vùng liên kết.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Lựa chọn, xây dựng vùng tham gia Đề án

- Xác định quy mô vùng sản xuất lúa tập trung, nằm trong vùng quy hoạch đất chuyên trồng lúa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo tiêu chí xây dựng vùng lúa chất lượng cao theo Đề án.

- Dựa trên các tiêu chí đăng ký tham gia Đề án, UBND xã phân công ngành chuyên môn rà soát thực hiện ít nhất 860 ha bắt đầu từ vụ Hè Thu 2026.

2. Rà soát, áp dụng, hoàn thiện các gói kỹ thuật đảm bảo tiêu chí phát triển bền vững

- Áp dụng các gói kỹ thuật về canh tác lúa đảm bảo sản xuất bền vững, giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu; hoàn thiện các quy trình xử lý rơm rạ, chuyển giao cho hộ nông dân, hợp tác xã. Xây dựng các mô hình trình diễn, tập huấn cho các hợp tác xã, tổ hợp tác và các tổ chức của nông dân.

- Xác định các diện tích đã áp dụng quy trình canh tác lúa phát thải thấp, hướng tới thị trường tín chỉ các-bon trong và ngoài nước.

- Áp dụng cơ giới hóa đồng bộ từ khâu làm đất, gieo sạ (cây), đến chăm sóc, bón phân, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch và sau thu hoạch. Cụ thể, sử dụng san phẳng mặt ruộng bằng công nghệ phù hợp, sử dụng thiết bị bay không người lái (drone) để gieo sạ, bón phân, phun thuốc bảo vệ thực vật, ...

- Hoàn thiện chính sách hỗ trợ đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất lúa; Sử dụng chế phẩm sinh học, phân bón hữu cơ, công nghệ vi sinh để thay thế hóa chất, góp phần bảo vệ môi trường và cải thiện độ phì của đất.

3. Tổ chức lại sản xuất và đào tạo tập huấn nâng cao năng lực

- Các tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia Đề án đăng ký tham gia và cam kết thực hiện quy trình canh tác lúa bền vững và phát thải thấp theo Quyết định số 2178/QĐ-BNN-KTHT ngày 04/7/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc ban hành Hướng dẫn nội dung khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”.

- Tổ chức các hộ trồng lúa thành các hợp tác xã, tổ hợp tác hay các tổ chức của nông dân. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia Đề án ký kết hợp đồng liên kết với các hợp tác xã, tổ hợp tác để cung cấp đầu vào chất lượng, hỗ trợ kỹ thuật, bao tiêu sản phẩm đầu ra cho hộ trồng lúa; xây dựng mô hình canh tác lúa chất lượng cao, giảm phát thải, gắn với tiêu chuẩn thị trường.

- Phối hợp, tổ chức tập huấn, chuyển giao cho tổ hợp tác và hợp tác xã trồng lúa biện pháp canh tác bền vững, biện pháp xử lý rơm rạ, các kiến thức bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, kiến thức quản trị, kinh doanh, thị trường, chuyển đổi số.

- Tập huấn, nâng cao nhận thức cho cán bộ địa phương, cán bộ HTX, nông dân về lợi ích sự liên kết sản xuất, tiêu thụ với doanh nghiệp.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ HTX, tăng cường cán bộ trẻ, phát triển mô hình nhân viên của doanh nghiệp liên kết tham gia ban quản trị HTX; chuyển đổi HTX từ cách hoạt động truyền thống sang hoạt động kinh doanh như một doanh nghiệp nhỏ; kết nối giữa nông dân, HTX, nhà khoa học và doanh nghiệp.

4. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng tại vùng chuyên canh

- Nâng cấp các công trình thủy lợi hiện có và hoàn thiện hệ thống kênh mương kết hợp với giao thông nội đồng để chủ động tưới, tiêu, quản lý mặn, quản lý nước và thuận lợi cho máy móc vận hành.
- Phát triển đồng bộ tốt hơn hệ thống kết cấu hạ tầng của HTX để có điều kiện liên kết sản xuất, tiêu thụ với doanh nghiệp.

5. Công tác thực hiện truy xuất nguồn gốc

- Tiếp tục hướng dẫn, thực hành sản xuất nông sản an toàn, hữu cơ gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm và kết nối liên kết tiêu thụ sản phẩm.
- Phối hợp đào tạo đội ngũ tư vấn viên thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) trên địa bàn để chủ động thực hiện tư vấn, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện chứng nhận nhằm giảm chi phí thuê đơn vị tư vấn.
- Lồng ghép triển khai, hướng dẫn nông dân ghi chép đầy đủ sổ nhật ký sản xuất phục vụ hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm.
- Thực hiện cấp mã số vùng trồng tại các vùng nguyên liệu, đảm bảo quản lý được chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất, đặc biệt là dư lượng chất hóa học, thuốc bảo vệ thực vật.

6. Thông tin, truyền thông và khuyến nông cộng đồng (KNCD)

- Thông tin, truyền thông tới người nông dân và các tác nhân tham gia Đề án nhằm thống nhất tư duy, nhận thức chung, tạo sự đồng thuận của cộng đồng trong nước và quốc tế.
- Tập trung nguồn lực để nâng cao năng lực HTX, THT, TCND, tổ Khuyến nông cộng đồng, phục vụ cho thực hiện kế hoạch.
- Tăng cường và phát huy hiệu quả công tác triển khai vận động nông dân, tổ chức nông dân đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong nông nghiệp một cách mạnh mẽ, phát triển kinh tế theo hướng bền vững.
- Tuyên truyền chủ trương, chính sách và lợi ích của sự phát triển vùng lúa chuyên canh chất lượng cao phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh và gắn với chuỗi giá trị lúa gạo.
- Đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu, nhãn hiệu lúa gạo sản xuất từ vùng lúa chất lượng cao phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh ở trong và ngoài nước.
- Tuyên truyền, quảng bá các mô hình trình diễn, liên kết bền vững, cách vận động hay của các tổ chức nông dân trên địa bàn xã.

7. Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu số dùng chung: Thu thập, quản lý dữ liệu về đất đai, thời tiết, giống lúa, quy trình canh tác, phát thải khí nhà kính; ứng dụng công nghệ GIS, viễn thám và IoT để theo dõi sản xuất và giám sát vùng trồng.
- Ứng dụng công nghệ trong canh tác thông minh, chính xác: Sử dụng máy bay không người lái (drone) để gieo sạ, phun thuốc, bón phân; dinh dưỡng và tình hình sâu bệnh; Áp dụng kỹ thuật tưới ngập khô xen kẽ, canh tác giảm phát thải.
- Tham gia chuyển đổi số trong quản lý sản xuất và chuỗi giá trị: Số hóa nhật ký đồng ruộng, quản lý quy trình sản xuất và chứng nhận chất lượng; triển khai truy xuất nguồn gốc sản phẩm và kết nối tiêu thụ thông qua sàn giao dịch số, thương mại điện tử.
- Tham gia đào tạo, nâng cao năng lực chuyển đổi số cho các bên liên quan: Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng công nghệ cho nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp; xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật số tại địa phương để hỗ trợ triển khai tại cơ sở.
- Phát triển dịch vụ hậu cần sản xuất, dịch vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ số đáp ứng yêu cầu tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo quy mô hàng hóa.

8. Giải pháp thị trường

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị chuyên môn cấp tỉnh; ban, ngành địa phương, HTX đẩy mạnh xúc tiến, chủ động mời gọi doanh nghiệp tham gia liên kết, cung cấp vật tư đầu vào, bao gồm lúa giống và các dịch vụ phục vụ sản xuất khác, phù hợp theo thỏa thuận và quy định hiện hành.
- Triển khai thực hiện phát triển các chuỗi ngành hàng lúa gạo: Ngay từ đầu mỗi vụ sản xuất, hỗ trợ các doanh nghiệp tiến hành làm việc và trao đổi về kế hoạch liên kết tại từng vùng, để triển khai chính sách thu mua và hợp tác của doanh nghiệp với nông dân HTX.
- Củng cố ít nhất 01 HTX/THT tại mỗi vùng sản xuất đứng đại diện để thực hiện chuỗi liên kết trong vùng nguyên liệu cũng như đồng hành cùng doanh nghiệp trong việc quản lý chất lượng vùng nguyên liệu.
- Phối hợp tổ chức tập huấn kỹ thuật theo yêu cầu của doanh nghiệp tại các vùng triển khai liên kết, giúp đảm bảo chất lượng đáp ứng theo yêu cầu của doanh nghiệp.

9. Áp dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành

- Thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển nông nghiệp của Chính phủ như: Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; Nghị định số 268/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ về khuyến nông;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách của tỉnh như: Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh; một số chính sách hỗ trợ, nâng cao năng lực, khuyến khích phát triển HTX trên địa bàn xã, chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực...

- Hoàn thiện và triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ hộ nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia Đề án sản xuất lúa chất lượng cao, phát thải thấp. Ưu tiên hỗ trợ tài chính, kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm và bảo hiểm nông nghiệp. Đồng thời, có cơ chế phù hợp nhằm giữ vững diện tích đất lúa, đảm bảo thực hiện bền vững mục tiêu của Đề án.

- Ưu tiên chương trình tín dụng hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm lúa gạo chất lượng cao và phát thải thấp giữa hợp tác xã, tổ hợp tác với các doanh nghiệp.

- Ưu tiên triển khai các chính sách hiện hành hỗ trợ hộ trồng lúa, hợp tác xã và doanh nghiệp trong vùng thực hiện Đề án. Hộ trồng lúa được tham gia tập huấn. Hợp tác xã, tổ hợp tác được hỗ trợ hạ tầng, kỹ thuật và kinh phí xây dựng mô hình. Doanh nghiệp được tiếp cận tín dụng trung, dài hạn để liên kết sản xuất - tiêu thụ, tham gia thị trường tín chỉ các-bon và được ưu tiên tiếp cận các dự án quốc tế liên quan.

V. NGUỒN VỐN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn

- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương (nếu có).
- Ngân sách địa phương theo phân cấp.
- Nguồn kinh phí đất trồng lúa theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết đất trồng lúa.
- Các nguồn vốn tài trợ không hoàn lại, nguồn vốn vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn hỗ trợ quốc tế hợp pháp khác (nếu có).
- Nguồn tín dụng, nguồn xã hội hóa từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

2. Kinh phí thực hiện

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã lập dự toán chi tiết theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức do nhà nước ban hành, gửi UBND xã tham mưu cấp có thẩm quyền cấp kinh phí thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách và quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện Đề án (theo Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận).

- Chỉ đạo thực hiện các công việc chung của Đề án, chỉ đạo phối hợp hỗ trợ giữa các ban ngành để đẩy nhanh tiến độ thực hiện đề án và đạt hiệu quả cao nhất. Đưa vào nghị quyết thực hiện nhiệm vụ hằng năm, chỉ đạo toàn bộ hệ thống tại địa phương thực hiện đạt kế hoạch đề ra; bố trí kinh phí hoàn thiện các điều kiện ban đầu để triển khai hằng năm.

- Hằng năm, căn cứ nhiệm được phân công, thành viên Ban Chỉ đạo:

+ Phân công xây dựng chi tiết triển khai thực hiện Đề án; giao Phòng kinh tế đầu mối tổng hợp, báo cáo UBND xã.

+ Đề xuất khen thưởng cho tổ chức, cá nhân có sáng kiến, giải pháp linh động, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Phòng Kinh tế xã

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên, các hợp tác xã, tổ hợp tác và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Chủ động rà soát, xác định hiện trạng và đề xuất các công trình, hạng mục công trình cần đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng của các tiểu vùng tham gia Đề án để phục vụ cho sản xuất đảm bảo thực hiện tiêu chí của Đề án; xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đặc biệt tổ khuyến nông cộng đồng (KNCD) trong việc triển khai thực hiện kế hoạch. Đồng thời, tăng cường nguồn lực tập huấn nông dân trong việc thay đổi tư duy, tập quán sản xuất theo hướng an toàn, chất lượng và gắn với bền vững.

- Tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư của các doanh nghiệp. Hỗ trợ và phát triển các hợp tác xã, đào tạo nhân lực quản lý hợp tác xã, nâng cấp cơ sở hạ tầng để tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất lúa bền vững.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã báo cáo định kỳ, đột xuất và hằng năm về tình hình thực hiện Đề án.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đề án trên địa bàn.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn chuyển giao KHKT.

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật gắn với việc thực hiện các yêu cầu thực hiện đề án.

- Phân công viên chức tham gia, bám sát theo dõi địa phương thực hiện.

4. Viên chức Trung tâm Khuyến nông tỉnh An Giang tăng cường tại xã Vĩnh Thuận

- Hỗ trợ UBND xã và Phòng Kinh tế xã trong việc triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến đề án.
- Phối hợp hướng dẫn kỹ thuật cho các hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân trong việc tổ chức sản xuất theo quy trình.
- Hỗ trợ hướng dẫn ghi chép nhật ký sản xuất, quản lý sinh vật gây hại, truy xuất nguồn gốc và các nội dung kỹ thuật theo quy định.
- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp gắn với Đề án phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp.

5. Đề nghị Hội Nông dân xã

- Tuyên truyền cho hội viên, nông dân thực hiện tốt Kế hoạch và tiếp tục đẩy mạnh thực hiện triển khai Chương trình phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường với Hội Nông dân tỉnh; vận động hội viên, nông dân áp dụng các quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn tiên tiến như SRP, VietGAP, Global GAP, hữu cơ... vào sản xuất.
- Đẩy mạnh phát triển các chi, tổ Hội nông dân nghề nghiệp làm tiền đề phát triển thành lập mới các HTX gắn với phát triển vùng nguyên liệu quy mô lớn, liên kết với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh lúa gạo có đăng ký tham gia trên địa bàn triển khai kế hoạch.
- Phối hợp tổ chức các buổi hội nghị, hội thảo tuyên truyền, vận động nông dân sản xuất nông sản chủ lực liên kết với doanh nghiệp thông qua các THT, HTX trên địa bàn tỉnh.
- Tập huấn, hướng dẫn hội viên, nông dân và người đại diện chủ động thiết lập và duy trì các điều kiện tiêu chuẩn của vùng trồng xuất khẩu, đạt yêu cầu cấp mã số vùng trồng; chú trọng đến quản lý sinh vật gây hại, giám sát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và giảm chi phí vật tư nông nghiệp.

6. Trưởng ấp các ấp

Căn cứ diện tích được phân bổ tại phụ lục, phối hợp với Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp triển khai có hiệu quả kế hoạch. Tuyên truyền vận động người dân tham gia.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ cuối mỗi vụ sản xuất và trước ngày 10 tháng 11 hằng năm, Phòng Kinh tế phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, các tổ chức có liên quan tham mưu trình UBND xã báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định. Đồng thời điều chỉnh kế hoạch thực hiện khi cần thiết.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2030” trên địa bàn xã Vĩnh Thuận; Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, ban ngành, có liên quan triển khai thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- CT và các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Hội Nông dân xã (phối hợp);
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm DVTH;
- LĐVP, CVNC;
- Viên chức tăng cường TTKN (p/h);
- Trưởng ấp các ấp;
- Lưu: VT, TTDVTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Trung

Phụ lục
DIỆN TÍCH THAM GIA CỦA TỪNG ẤP ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2026
của UBND xã Vĩnh Thuận)

STT	Ấp	Diện tích tham gia theo từng năm (ha)				
		2026	2027	2028	2029	2030
1	Thắng Lợi	65	147	197	297	350
2	Lò Rèn	202	203	341	341	370
3	Kênh 1	499	599	599	679	745
4	Kênh 2	61	88	110	140	202
5	Vĩnh Trinh	33	33	33	33	33
Tổng cộng		860	1.070	1.280	1.490	1.700